

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **55/2026/HS-PT**

Ngày: 27/3/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Lê Thị Thanh Thái

Các Thẩm phán: ông Lương Thanh Chín và bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh

- Thư ký phiên tòa: ông Trần Việt Quốc – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: bà Cao Thị Hương - Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng – Cơ sở A, xét xử phúc thẩm, công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 25/2026/TLPT-HS, ngày 28 tháng 01 năm 2026, do Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2025/HS-ST, ngày 12 tháng 12 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 16 – Lâm Đồng có kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2026/QĐXXPT-HS, ngày 13 tháng 3 năm 2026, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thế H**, sinh năm 1983 tại tỉnh Đồng Nai; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Ấp B, xã T, tỉnh Đồng Nai (trước đây là xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai cũ); số CCCD: 075083008354, do Bộ C cấp ngày 12/01/2022; nghề nghiệp: tài xế lái xe; trình độ văn hóa (học vấn): 06/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hoàng Q, sinh năm 1965 và bà Phạm Thị H1, sinh năm 1965; có vợ tên Hồ Thị Ánh T, sinh năm 1988 và có 03 người con, người con lớn nhất sinh năm 2007 và người con nhỏ nhất sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 15/8/2025 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Ông Lê Xuân H2, sinh năm 1955; nơi cư trú: Thôn 8, xã Tánh Linh, tỉnh Lâm Đồng

2. Cháu Lê Minh Đ, sinh năm 2016 (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của cháu Lê Minh Đ: ông Lê Minh H3, sinh năm 1989 và bà Trần Thị Mỹ L, sinh năm 1988; cùng nơi cư trú: thôn H, xã T, tỉnh Lâm Đồng (vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1981; nơi cư trú: số B đường Q, tổ D, ấp P, xã P, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

1. Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1989; nơi cư trú: thôn G, xã T, tỉnh Lâm Đồng (vắng mặt).

2. Ông Lâm Quốc K, sinh năm 1981; nơi cư trú: thôn H, xã T, tỉnh Lâm Đồng (vắng mặt).

3. Ông Đỗ Cao N, sinh năm 1998; nơi cư trú: tổ G, thôn L, xã T, tỉnh Lâm Đồng (vắng mặt).

4. Bà Phạm Thị Bích T2, sinh năm 1996; nơi cư trú: thôn H, xã T, tỉnh Lâm Đồng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút, ngày 21/5/2025; bị cáo Nguyễn Thế H có giấy phép lái xe hạng C, đang điều khiển xe ô tô biển số 49C-029.10 lưu thông trên tuyến đường ĐT720, theo hướng xã Đ đi xã T. Khi đến Km 44+700, thuộc Thôn H, xã T, tỉnh Lâm Đồng, đoạn đường cong cua về bên phải theo hướng đi của bị cáo, có vạch kẻ đường màu vàng nét liền phân chia hai chiều và trời đang có mưa; bị cáo H điều khiển xe ô tô vượt qua phía bên trái của xe mô tô biển số 86B7-409.41 do ông Lê Xuân H2 điều khiển chở theo cháu Lê Minh Gia B ngồi ở phía trước và cháu Lê Minh Đ ngồi ở phía sau, đang lưu thông cùng chiều phía trước. Do đường cong cua, tầm nhìn hạn chế; bị cáo Nguyễn Thế H thiếu quan sát, không đảm bảo khoảng cách an toàn khi vượt nên mặt ngoài lốp bánh xe trục I (một) bên phải và phần thùng xe bên phải của xe ô tô biển số 49C-029.10 va chạm vào mặt ngoài đầu ốp tay nắm lái bên trái của xe mô tô biển số 86B7-409.41, dẫn đến tai nạn giao thông. Hậu quả làm cháu Lê Minh Đ tử vong, ông Lê Xuân H2 bị thương tích, cháu Lê Minh Gia B không bị thương tích.

Tại Kết luận giám định tử thi số 566/KLGĐTT-PC09, ngày 17/6/2025, Phòng K1 Công an tỉnh B (nay là Công an tỉnh L), kết luận nguyên nhân cháu Lê Minh Đ bị chết như sau:

1. Các kết quả chính:

- *Chấn thương sọ não: Vết thương vùng đỉnh thái dương trái; Vỡ xương sọ đỉnh thái dương chằm trái dạng bậc thang; Đập tổ chức nhu mô não;*

- *Xây xát, bầm tím, rách da một số vị trí trên cơ thể (như đã mô tả ở trên)*

2. Kết luận:

- *Nguyên nhân chết: Chấn thương sọ não.*

- *Kết luận khác: Cơ chế, vật tác động: Vỡ xương hộp sọ đỉnh thái dương chằm trái là do va đập, chèn ép với vật tày gây ra”.*

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 35/KLTTCT-TTGDYKPYBT, ngày 04/8/2025, của Trung tâm G, kết luận thương tích của ông Lê Xuân H2 như sau:

“1. Các kết quả chính:

- Chấn thương sụn nề vùng vai trái, gãy đầu trong xương đòn trái hiện vai trái vẫn động được, do vật tày tác động với lực tác động trung bình, không đủ cơ sở xác định chiều hướng tác động gây ra thương tích. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 8%.

- Chấn thương sụn nề vùng ngực lưng trái, gãy cung sau xương sườn III, IV, V, VI VII, VIII bên trái hiện ổn định, do vật tày tác động theo chiều hướng từ sau ra trước với lực tác động trung bình. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 2% + 2%+2%+2%+2%+2%;

- Sẹo sẹo da vùng gò trái kích thước trung bình: (2×1)cm, do vật tày tác động trực tiếp gây ra với lực tác động nhẹ. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 2%.

2. Kết luận.

- Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông Lê Xuân H2 tại thời điểm giám định là: 20% (hai không phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại thông tư”.

Tại Kết luận giám định số: 634/KL-KTHS, ngày 13/6/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh B (nay là Công an tỉnh L), kết luận:

“Tại thời điểm xảy ra tai nạn giao thông tại Km44+750m, đường Đ thuộc thôn H, xã G, huyện T, tỉnh Bình Thuận (nay là xã T, tỉnh Lâm Đồng).

1. Xe ô tô tải biển số 49C- 029.10 va chạm với xe mô tô biển số 86B7-409.41 tại phần đường bên phải theo hướng từ xã V đi thị trấn L;

2. Xe ô tô tải biển số 49C-029.10 có các dấu vết va chạm: Trượt xước cao su màu đen, mất bụi đất màu nâu mặt ngoài lốp bánh xe trục 1 bên phải, chiều hướng từ trước ra sau, từ phải qua trái, có chiều ngược với chiều tiến của bánh xe phù hợp với các dấu vết va chạm trên xe mô tô biển số 86B7-409.41: Trượt kim loại, bám dính bụi đất màu nâu mặt ngoài đầu ốp tay nắm lái bên trái, chiều hướng từ sau ra trước, từ trái qua phải.

3. Xe ô tô tải biển số 49C-029.10 di chuyển trên đường ĐT720 theo hướng từ xã V đi thị trấn L; Xe mô tô biển số 86B7-409.41 di chuyển trên đường ĐT720 theo hướng từ xã V đi thị trấn L, phía bên phải xe ô tô tải biển số 49C-029.10”.

Tại Kết luận giám định số: 633/KL-KTHS, ngày 20/6/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh B (nay là Công an tỉnh L), kết luận:

“V. Kết luận giám định:

a. Tại thời điểm giám định xe ô tô biển số 49C-029.10:

1. Hệ thống lái thuộc lái có trợ lực lắp đặt đầy đủ, đúng vị trí kỹ thuật, không phát hiện hư hỏng.

Hệ thống lái hoạt động bình thường, đảm bảo chuyển hướng theo ý muốn của người điều khiển.

2. Hệ thống phanh chính thuộc loại phanh khí nén có trợ lực lắp đặt đầy đủ, đúng vị trí kỹ thuật, không phát hiện hư hỏng.

Hệ thống phanh tay (phanh đỗ) có các cụm chi tiết lắp đặt đúng vị trí, kỹ thuật, không phát hiện hư hỏng.

Hiện tại, hệ thống phanh chính và phanh đỗ của xe ô tô hoạt động bình thường.

3. Các đèn tín hiệu, đèn chiếu sáng, còi lắp đặt đầy đủ, không phát hiện hư hỏng, còn hoạt động.

b. Tại thời điểm giám định xe mô tô biển số 86B7-409.41:

1. Hệ thống phanh bánh trước và bánh sau không phát hiện hư hỏng, lắp đặt đầy đủ, còn hiệu lực phanh.

2. Hệ thống lái không phát hiện hư hỏng, còn hiệu lực lái.

3. Đèn chiếu sáng phía trước và các đèn tín hiệu lắp đặt đầy đủ, không phát hiện hư hỏng, còn hoạt động”.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2024/HS-ST ngày 12 tháng 12 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 16 – Lâm Đồng quyết định:

Căn cứ vào: điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm c khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 5 và các điểm a, c khoản 6 Điều 14 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

[1] Về tội danh: tuyên bố bị cáo Nguyễn Thế H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

[2] Về hình phạt: xử phạt bị cáo Nguyễn Thế H 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

[3] Về xử lý vật chứng: tịch thu và tiêu hủy các vật chứng gồm: 01 cái nón bảo hiểm màu cam; 02 sợi tóc màu đen, không có chân tóc; 01 vết màu nâu đen; 01 cái áo mưa màu xanh trắng, có nhiều vết rách, có dính nhiều vết màu nâu đỏ và tổ chức màu trắng đục; 01 cái nón bảo hiểm màu đen; 01 cái nón bảo hiểm màu đỏ, bị nứt bể, biến dạng; 01 mẫu máu tử thi Lê Minh Đ trên tấm bông, để khô tự nhiên (Hiện đều đang được giữ, bảo quản tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 16 – Lâm Đồng, theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 14/11/2025).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định án phí và tuyên quyền kháng cáo.

Ngày 15 tháng 12 năm 2025, bị cáo kháng cáo đề nghị được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

- Ý kiến của Kiểm sát viên: án sơ thẩm xét xử bị cáo đúng tội danh. Mức hình phạt 09 tháng tù là phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi; các tình tiết, giảm nhẹ cũng như nhân thân của bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo khai báo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 16 giờ 30 phút, ngày 21/5/2025, bị cáo Nguyễn Thế H có giấy phép lái xe hạng C, điều khiển xe ô tô biển số 49C-029.10, lưu thông trên tuyến đường ĐT720 theo hướng xã Đ đi xã T. Khi đến đoạn Km44+700, thuộc Thôn H, xã T, tỉnh Lâm Đồng; đoạn đường cong cua về bên phải theo hướng đi của bị cáo; có vạch kẻ đường màu vàng nét liền phân chia hai chiều và trời đang có mưa; bị cáo H điều khiển xe ô tô vượt qua phía bên trái của xe mô tô biển số 86B7-409.41 do ông Lê Xuân H2 điều khiển chở theo cháu Lê Minh Gia B ngồi ở phía trước và cháu Lê Minh Đ ngồi ở phía sau, đang lưu thông cùng chiều phía trước. Do đường cong cua, tầm nhìn bị hạn chế; bị cáo Nguyễn Thế H thiếu quan sát, không đảm bảo khoảng cách an toàn khi vượt xe nên mặt ngoài lốp bánh xe trục I (một) bên phải và phần thùng xe bên phải của xe ô tô biển số 49C-029.10 va chạm vào mặt ngoài đầu ốp tay nắm lái bên trái của xe mô tô biển số 86B7-409.41, dẫn đến tai nạn giao thông. Hậu quả làm cháu Lê Minh Đ tử vong, ông Lê Xuân H2 bị thương tích, cháu Lê Minh Gia B bị thương tích nhẹ.

[2] Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 5 và các điểm a, c khoản 6 Điều 14 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ, gây ra hậu quả làm cho cháu Lê Minh Đ bị chết, gây thương tích cho ông Lê Xuân H2 với tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là 20% và cháu Lê Minh Gia B bị thương tích nhẹ. Án sơ thẩm áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” là có căn cứ.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo xin được hưởng án treo, Hội đồng xét xử thấy rằng: hành vi phạm tội của bị cáo đã gây hậu quả làm chết một người và làm bị thương một người với tỉ lệ tại thời điểm giám định thương tật là 20%, một người bị thương tích nhẹ và lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo. Quá trình xét xử sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo.

[4] Do bị cáo có nhiều tính tiết giảm nhẹ hình phạt nên Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo 09 tháng tù là phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cũng như nhân thân của bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo cung cấp thêm giấy xác nhận là lao động chính trong gia đình có xác nhận của chính quyền địa phương. Tuy nhiên, tại hồ sơ thể hiện ngoài bị cáo ra trong gia đình bị cáo còn có vợ và con đầu bị cáo có sức khỏe tốt, đều đang lao động tạo thu nhập, người con đầu của bị cáo đang làm lơ xe. Hơn nữa, thì đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự mà Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo và tuyên mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp. Vì vậy, không có căn cứ để xem xét kháng cáo của bị cáo.

Do vậy, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp.

[5] Về án phí phúc thẩm: do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí phúc thẩm.

[6] Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Căn cứ vào:* điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thế H. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2025/HS-ST, ngày 12 tháng 12 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 16 – Lâm Đồng.

2. *Tuyên bố:* bị cáo Nguyễn Thế H phạm tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

3. *Áp dụng:* điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017). Điểm c khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Khoản 5 và các điểm a, c khoản 6 Điều 14 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

4. *Xử phạt:* bị cáo Nguyễn Thế H **09** (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án.

5. *Về án phí:* căn cứ Điều 135 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Thế H phải chịu 200.0000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

6. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2025/HS-ST, ngày 12 tháng 12 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 16 – Lâm Đồng không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

7. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKS khu vực 16;
- Tòa án khu vực 16;
- PV06 - Công an tỉnh Lâm Đồng;
- Lưu: hồ sơ, Tổ HCTP, Tòa hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thanh Thái